

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày 22/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Kha;

Ông Nguyễn H Tâm;

Ông H Văn Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 22/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 30/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 22/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thân Đức H, sinh năm 1992; ĐKKHKT: tổ dân phố M Đ, thị trấn N, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi: thôn S Q, xã T S, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hoá: 9/12; Họ tên cha: Thân Đức H, sinh năm 1965; Họ tên mẹ: Thân Thị Th, sinh năm 1967; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ con: chưa có ; Tiền án: bị cáo có 03 tiền án :

+ Bản án số 162/HSPT ngày 04/11/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tuyên phạt Thân Đức H 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

+ Bản án số 39/HSST ngày 24/8/2011, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tuyên phạt Thân Đức H 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2012;

+ Bản án số 30/HSST ngày 10/6/2013, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tuyên phạt Thân Đức H 08 năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2020.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thân Đức H:* Luật sư Võ Thị An Bình - Văn phòng luật sư H Loan - Đ luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Địa chỉ: số 09, đường H Văn Thụ, phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Thân Đức U, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố M Đ, thị trấn N, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang

2. Bà Thân Thị Th, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố M Đ, thị trấn N, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang

-*Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn M, xã Đ S, huyện S Đ, tỉnh Bắc Giang;

2. Chị Lương Thị Thiên L, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: bản C P, xã Y N, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 20 phút ngày 03/01/2022, tại đoạn đường thuộc thôn S Q, xã T S, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện hai người đàn ông đi xe mô tô BK 98K1-076.45, ở trên giá để đồ ở giữa xe mô tô, có một túi vải màu cam, tổ công tác nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra, người đàn ông ngồi phía sau xe mô tô lợi dụng sơ hở bỏ chạy không bắt giữ được. Người lái xe mô tô bị bắt giữ, khi đó túi vải màu cam ở trên xe mô tô rơi xuống mặt đường cạnh vị trí người lái xe. Tại đây, người lái xe khai tên là Thân Đức H, sinh năm 1992 ở tổ dân phố M Đ, thị trấn N, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang. H khai túi vải màu cam ở trên xe mô tô rơi xuống mặt đường là của H, bên trong túi chứa 10 túi ma túy hồng phiến và 50 gam ma túy đá.

Tổ công tác tiến hành xác định hiện trường vị trí bắt giữ H, vị trí thu giữ túi màu cam, tiến hành niêm phong vật chứng H khai là ma túy, mời người làm chứng, đưa H cùng vật chứng về Công an xã T S tiến hành mở niêm phong kiểm tra, kết quả: bên trong túi màu cam, một đầu có dây rút chứa: 01 gói giấy màu trắng, trên một mặt có chữ « A » màu xanh, bên trong gói giấy có 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng; 10 túi ni lon trong đó 08 túi ni lon màu xanh, 02 túi ni lon màu hồng được buộc túm lại bằng dây chun nịt, một đầu mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén hình tròn màu hồng đỏ và màu xanh, nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng nghi ma túy vào phong bì ký hiệu “QT” và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H.

Ngoài ra, còn thu giữ của H: 01 xe mô tô BKS 98K1- 076.45 cùng giấy đăng ký xe mang tên Thân Đức U; 01 điện thoại di động, 01 giấy chứng minh

nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Thân Đức H; 01 chùm chìa khoá và 5.365.000 đồng. (BL 20-31)

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại thôn S Q, xã T S, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật tài sản gì. (BL 37- 38)

Kết luận giám định số 22/KL- KTHS ngày 06/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu « QT » đã được niêm phong gửi giám định :

- Trong 01 (một) gói giấy màu trắng trên một mặt có chữ « A » màu xanh :
- + Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có khối lượng 49,416 gam, loại Methamphetamine.

- + Các viên nén hình tròn màu hồng đỏ và màu xanh đựng trong 10 (mười) túi ni lon một đầu của mỗi túi đều có rãnh khoá bằng nhựa, được buộc lại với nhau bằng dây chun nịt (trong đó : 08 (tám) túi màu xanh và 02 (hai) túi màu hồng) là ma túy, có tổng khối lượng 190,044 gam, loại Methamphetamine.

(tất cả số mẫu vật trên được đựng trong 01 (một) túi vải màu cam một đầu có dây rút) (BL 45-46)

Quá trình điều tra Thân Đức H khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 02/01/2022, H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết, giới thiệu tên là Đ. Trên điện thoại, Đ hỏi mua ma túy đá và ma túy hồng phiến, H nói chưa có, khi nào có ma túy H thông báo sau. Đến khoảng 02 giờ ngày 03/01/2022, H một mình đi xe mô tô BKS 98K1- 076.45 lên khu vực cầu sắt thành phố Bắc Giang để tìm mua ma túy. Tại đây, H gặp một người đàn ông không quen biết, H hỏi mua ma túy đá, ma túy ngựa và đưa cho người đàn ông này 46 triệu đồng, người đàn ông này cầm tiền, bảo H đợi rồi đi đâu đó khoảng 15 phút thì quay lại đưa cho H 01 túi vải màu cam, H không kiểm tra nhưng biết bên trong túi vải màu cam có ma túy nên cầm mang về cất giấu tại gốc cây trứng cá gần nơi ở của H.

Khoảng 13 giờ ngày 03/01/2022, H nhận được điện thoại của Đ hỏi có ma túy chưa, H nói có rồi và hẹn gặp Đ ở khu vực ngõ gần nơi ở của H. Sau khi nghe điện của Đ, H đi ra gốc cây trứng cá lấy túi ma túy rồi mang vào trong phòng để ở gầm giường ngủ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ gọi điện bảo H ra đầu ngõ đón. H đi xe mô tô BKS 98K1- 076.45 ra đón Đ và đưa về nhà. Khi về đến nhà, Đ ngồi ở trên giường, H lấy túi ma túy dưới gầm giường, bỏ ra kiểm tra thì thấy bên trong túi vải màu cam có 01 túi ma túy đá khoảng 50 gam và 10 túi ma túy hồng phiến (trong đó 02 túi màu hồng và 08 túi màu xanh). H nói giá bán là 16,5 triệu đồng/50 ma túy đá và 5,2 triệu đồng/01 túi ma túy hồng phiến. Đ đồng ý và bảo H chở ra xe ô tô để giao dịch mua bán. H cho tất cả số ma túy vào túi vải màu cam, mang ra xe mô tô để ở giá để đồ giữa xe mô tô BKS 98K1- 076.45. H đèo Đ đi ra

ngoài ngõ, khi đi đến đầu ngõ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ, còn Đ bỏ chạy không bắt giữ được. Quá trình lực lượng Công an bắt giữ, xe mô tô của H bị đổ, túi vải màu cam đựng ma túy rơi xuống đất, ngay cạnh chỗ H đứng. (BL 118-150)

Cáo trạng số 17/CT-VKS-P1 ngày 17/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Thân Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt Thân Đức H 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/01/2022; Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Luật sư Võ Thị An Bình phát biểu luận cứ bào chữa cho bị cáo: đồng ý về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như Viện kiểm sát truy tố, luận tội là đúng. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình bị cáo nhiều khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét toàn diện vụ án, áp dụng cho bị cáo mức hình phạt phù hợp và miễn tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo có ý kiến: nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang và lời bào chữa của Luật sư Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Kiểm sát viên, Luật sư, Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được nhận sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn M, chị Lương Thị Thiên L là người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS);

[2]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[3]. Về tội danh HĐXX thấy: tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về toàn bộ

hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: hồi 15 giờ 20 phút ngày 03/01/2022, tại đoạn đường thuộc thôn S Q, xã T S, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang Thân Đức H, sinh năm 1992 ở tổ dân phố M Đ, thị trấn N, huyện V Y, tỉnh Bắc Giang có hành vi bán trái phép 239,46 gam ma túy Methamphetamine cho đối tượng tên là Đ không rõ lai lịch. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối cho xã hội và ngày càng có diễn biến phức tạp, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc gia đình, suy thoái đạo đức xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật và tính nguy hiểm của nó nhưng chỉ vì hám lợi bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Hội đồng xét xử thấy cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo và cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội trong một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội;

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tình tiết tăng nặng: bị cáo đã có 03 tiền án, nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6]. Về vật chứng: 01 (một) phong bì dán kín, được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của H Xuân Phú, Thân Văn Lâm, có ký hiệu « QT », bên trong đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xám xanh thu giữ của Thân Đức H là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân số 122020872, 01 (một) giấy phép lái xe 240100250989 đều mang tên Thân Đức H, 01 (một) chùm chìa

khóa gồm 03 chìa khóa và 01 bấm móng tay và số tiền 5.365.000 đồng là tài sản hợp pháp của H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H nhưng tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 98K1- 076.45, số khung 09093Y561459, số máy HC09E0561649, đèn và yếm xe bị vỡ và 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 008342 mang tên Thân Đức U. Kết quả điều tra xác định là của bà Thân Thị Th, sinh năm 1967 ở tổ dân phố M Đ, thị trấn N, huyện V Y (là mẹ đẻ của H). Năm 2020, bà Th mua chiếc xe này của em trai là Thân Đức U, sinh năm 1974 ở tổ dân phố My Điền 3, thị trấn N để làm phương tiện đi lại cho gia đình. H lấy xe đi mua bán ma túy bà Th không biết nên cần trả lại cho bà Th theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Đối với người bán ma túy cho H và đối tượng Đ, H khai không quen biết; không nhớ số điện thoại của Đ, vì vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Bị cáo có tài sản, thu nhập nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ cần được chấp nhận.

Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, HĐXX thấy bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, phạm tội vì động cơ vụ lợi nên không có căn cứ để không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: bị cáo Thân Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Thân Đức H 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/01/2022. Phạt tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được dán kín, ký hiệu « QT » được niêm phong bằng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký cùng tên của H Xuân Phú, Thân Văn Lâm, bên trong chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu xám xanh thu giữ của Thân Đức H ;

Trả lại Thân Đức H 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân số 122020872, 01 (một) giấy phép lái xe 240100250989 đều mang tên Thân Đức H, 01 (một)

chùm chìa khóa gồm 03 chìa khóa và 01 bấm móng tay và số tiền 5.365.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền 5.365.000 đồng để đảm bảo thi hành án ;

Trả lại bà Thân Thị Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 98K1- 076.45, số khung 09093Y561459, số máy HC09E0561649, đèn và yếm xe bị vỡ và 01 (một) chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 008342 mang tên Thân Đức U.

3. Về án phí: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Thân Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 của BLTTHS: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Người có QLNVNQ;
- Lưu HS, TT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang